

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN HOÀN TIỀN NGÀY 06.06

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
1	BUI HUU DA	5637	300,000
2	BUI PHUONG THAO	5154	300,000
3	BUI TRUNG KIEN	4828	300,000
4	BUI VIET ANH	7811	300,000
5	CAO THI NGUYEN HIEN	7938	300,000
6	CHU NGOC TUAN	1496	300,000
7	DANG BAO HOA	0114	300,000
8	DANG HOANG LINH	0403	300,000
9	DANG THANH DIEN	4372	300,000
10	DANG THI TUYET NHI	6010	300,000
11	DINH THI THUY	2640	300,000
12	DOAN NGOC H LONG	2495	300,000
13	HO THI QUE NAM	5552	300,000
14	HOANG CAO HUNG	6898	300,000
15	HUA N HONG NGAN	0628	300,000
16	HUYNH HOANG HUY	6773	300,000
17	HUYNH NGUYEN DUONG	7627	300,000
18	KIEU THUY HANG	9722	300,000
19	LE HOAI NAM	6478	300,000
20	LE KIM THANH	1404	300,000
21	LE MINH TRUNG	6486	300,000
22	LE NGOC GIAO NIEN	1371	300,000
23	LE PHUOC DUY TRAM	9128	300,000
24	LE THI KIM PHUONG	6813	300,000
25	LE THI THU THUY	8870	300,000
26	LUONG NGOC THO	2870	300,000
27	MAI THI CAM TIEN	8392	300,000
28	NGO THANH PHUONG	2712	300,000
29	NGUYEN ANH NGOC	4785	300,000
30	NGUYEN ANH TUAN	1000	300,000
31	NGUYEN DIEM MY	7353	300,000
32	NGUYEN DUC THAI	2434	300,000
33	NGUYEN DUY ANH	8659	300,000
34	NGUYEN DUY ANH	2258	300,000
35	NGUYEN HOANG THIEN TRUC	1961	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
36	NGUYEN HONG QUAN	8287	300,000
37	NGUYEN MAI ANH	6861	300,000
38	NGUYEN MINH TUAN	0868	300,000
39	NGUYEN NANG HAI DANG	9538	300,000
40	NGUYEN NGOC MY DUyen	2533	300,000
41	NGUYEN NGOC THU	3481	300,000
42	NGUYEN NHU THO	6888	300,000
43	NGUYEN THI HANH	1348	300,000
44	NGUYEN THI KIEU LAN	0003	300,000
45	NGUYEN THI KIM QUYEN	4456	300,000
46	NGUYEN THI LOAN	8180	300,000
47	NGUYEN THI NGOC ANH	7024	300,000
48	NGUYEN THI PHUC	4269	300,000
49	NGUYEN THI THANH NGA	0726	300,000
50	NGUYEN THI TIN	2496	300,000
51	NGUYEN THI TUYET	0873	300,000
52	NGUYEN THI YEN TRANG	3286	300,000
53	NGUYEN THUY DUyen	0590	300,000
54	NGUYEN TIEN SI	7927	300,000
55	NGUYEN VAN QUYET	0076	300,000
56	NGUYEN VAN TOAN	1273	300,000
57	PHAM TUYET KIEU TRINH	1274	300,000
58	PHAN DINH GIAU	5889	300,000
59	PHUNG NGOC HUYEN	1711	300,000
60	THI ANH TUAN	5604	300,000
61	TRAN DAI DUONG	8868	300,000
62	TRAN DUC HOANG	3160	300,000
63	TRAN DUY LOC	1828	300,000
64	TRAN GIANG	0981	300,000
65	TRAN HOANG HIEP	9115	300,000
66	TRAN KHANH DUNG	8979	300,000
67	TRAN MINH HIEU	9731	300,000
68	TRAN PHUOC THO	9047	300,000
69	TRAN THANH DANH	8970	300,000
70	TRAN THANH HA	0475	300,000
71	TRAN THI KIM NGOC	9372	300,000
72	TRAN THI MY NHAN	7575	300,000
73	TRAN THI NGOC DIEM	7574	300,000
74	TRAN THI THANH HA	6070	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
75	TRAN THI THANH NGA	8405	300,000
76	TRAN THI THANH NGAN	7526	300,000
77	TRAN THI THANH THUY	2026	300,000
78	TRAN THI THAO	5096	300,000
79	TRAN VAN TRIEU	6552	300,000
80	TRAN VINH NAM	2706	300,000
81	TRAN VU BAO MY	7962	300,000
82	TRAN VUONG XIN	8787	300,000
83	TRINH THI THIEN	3781	300,000
84	TUONG NGOC TIEN	9335	300,000
85	VI DUC QUANG	8559	300,000
86	VO NGUYEN HOAI THU	0265	300,000
87	VO THANH LUON	7545	300,000
88	VU ANH TUAN	6364	300,000
89	VU NGOC DUONG	3617	300,000
90	VU NGOC TRUNG	2911	300,000